

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGĐCK TPHCM**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP. HCM

- Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NAVIBANK
- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 6, Tòa nhà HandiResco, 521 Kim Mã, Ba Đình, Hà Nội
- Điện thoại: 024.3724 5999
- Fax: 024.3724 5775
- Người thực hiện công bố thông tin: Nguyễn Thị Thanh Thủy

Chức vụ: Kế toán trưởng

Loại thông tin công bố: định kỳ bất thường 24h theo yêu cầu

Nội dung thông tin công bố:

- Báo cáo Tình hình quản trị Công ty 06 tháng đầu năm 2021.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 29/07/2021 tại đường dẫn: <http://nvs.vn/tabid/231/Default.aspx>

Tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Trân trọng./.

Đại diện tổ chức
Người UQ công bố thông tin



Nguyễn Thị Thanh Thủy
Kế toán trưởng

Số: 02/2021/NVS/BC-HĐQT

V/v: Báo cáo tình hình quản trị 6 tháng đầu năm 2021

Hà Nội, ngày 29 tháng 07 năm 2021

BÁO CÁO

Tình hình quản trị công ty

(6 tháng/năm)

- Kính gửi:
- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
 - Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
 - Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh

- Tên công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NAVIBANK (NVS)
- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 6, Tòa nhà Handi Resco, 521 Kim Mã, Ba Đình, Hà Nội.
Điện thoại: 04.37245775 Fax: 04.37245999 Email: congbothongtin@nvs.vn
- Vốn điều lệ: 187 tỷ đồng.
- Mô hình quản trị công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện.

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

| Stt | Số Nghị quyết | Ngày | Nội dung |
|-----|----------------------|------------|--|
| 01 | 01/2021/NVS/NQ-ĐHĐCĐ | 29/04/2021 | <ul style="list-style-type: none">- Thông qua toàn văn Báo cáo về tình hình hoạt động năm 2020 và kế hoạch năm 2021 của Hội đồng quản trị- Thông qua Báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh năm 2020 và kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2021 của Ban Giám đốc- Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020 và Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính năm 2020 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC- Thông qua phương án lựa tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính, Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính năm 2021- Thông qua Phương án phát hành tăng vốn điều lệ của Công ty lên 252 tỷ đồng và bổ sung nghiệp vụ bảo lãnh phát hành trong năm 2021 theo Tờ trình số 01/2021/NVS/TT-HĐQT- Thông qua Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty sửa đổi, bổ sung- Thông qua Quy chế tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông- Thông qua Quy chế đầu tư sửa đổi, bổ sung |

**II. Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng/năm):**

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)

| Stt | Thành viên HĐQT | Chức vụ | Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập | |
|-----|-------------------|----------|---|-----------------|
| | | | Ngày bổ nhiệm | Ngày miễn nhiệm |
| 01 | Ông Phan Anh Tuấn | CT HĐQT | 27/04/2020 | |
| 02 | Ông Nguyễn Sơn | PCT HĐQT | 27/04/2020 | |
| 03 | Ông Lê Chí Phúc | TV HĐQT | 27/04/2020 | |

| | | | | |
|----|-------------------------|---------|------------|--|
| 04 | Bà Lê Kim Chi | TV HĐQT | 27/04/2020 | |
| 05 | Ông Lê Nguyễn Hoàng Anh | TV HĐQT | 27/04/2020 | |

2. Các cuộc họp Hội đồng quản trị:

| Stt | Thành viên HĐQT | Số buổi họp HĐQT tham dự | Tỷ lệ | Lý do không tham dự |
|-----|-------------------------|--------------------------|-------|---------------------|
| 01 | Ông Phan Anh Tuấn | 02 | 100% | |
| 02 | Ông Lê Chí Phúc | 02 | 100% | |
| 03 | Ông Nguyễn Sơn | 02 | 100% | |
| 04 | Bà Lê Kim Chi | 02 | 100% | |
| 05 | Ông Lê Nguyễn Hoàng Anh | 02 | 100% | |

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc:

- HĐQT thường xuyên theo dõi các hoạt động của Ban Giám đốc và các công việc quản lý điều hành khác, phối hợp với Ban kiểm soát công ty kiểm tra các vấn đề.
- HĐQT thường xuyên xem xét, đánh giá việc thực hiện kế hoạch kinh doanh và các chỉ tiêu kinh tế để có biện pháp chỉ đạo kịp thời Ban Giám đốc đáp ứng các yêu cầu về nguồn lực cho các hoạt động của công ty.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có.

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng /năm)

| Stt | Số Nghị quyết/ Quyết định | Ngày | Nội dung | Tỷ lệ thông qua |
|-----|---------------------------|------------|--|-----------------|
| 01 | 01/2021/NVS/NQ-HĐQT | 28/01/2021 | <ul style="list-style-type: none"> - Thông qua Báo cáo sơ bộ kết quả hoạt động kinh doanh năm 2020 của Công ty. - Ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT quyết định về việc khen thưởng cho cán bộ, nhân viên Công ty có đóng góp vào kết quả hoạt động năm 2020. - Ban hành kèm theo Nghị quyết này Chính sách và hạn mức rủi ro năm 2021 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Navibank. Mọi sửa đổi, bổ sung, thay thế Chính sách này do Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán Navibank xem xét, quyết định. - Thông qua kế hoạch họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 vào tháng 4/2021. - Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này. | 100% |
| 02 | 02/2021/NVS/NQ-HĐQT | 28/06/2021 | <ul style="list-style-type: none"> - Thông qua Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị do Chủ tịch Hội đồng quản trị đề xuất (theo văn bản đính kèm) và Quy chế hoạt động của Ban Giám đốc do Tổng Giám đốc đề xuất (theo văn bản đính kèm) - Thông qua việc triển khai thực hiện cung cấp dịch vụ cho khách hàng ứng trước tiền bán chứng khoán theo đề nghị của Tổng Giám đốc - Bổ nhiệm ông Lê Nguyễn Hoàng Anh làm Chủ tịch Ủy ban kiểm toán và ông Nguyễn Sơn làm thành viên Ủy ban kiểm toán. Các ông nêu trên có trách nhiệm thực hiện công việc theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và Điều lệ Công ty. - Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này. | 100% |

III. Ủy ban Kiểm toán (Báo cáo 6 tháng/năm)

1. Thông tin về Ủy ban Kiểm toán: Thành lập với 02 thành viên.
2. Cuộc họp của Ủy ban Kiểm toán: Không có.
3. Hoạt động giám sát của Ủy ban Kiểm toán đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông.
4. Sự phối hợp hoạt động giữa Ủy ban Kiểm toán đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác.
5. Hoạt động khác của Ủy ban Kiểm toán (nếu có).

IV. Ban điều hành

| Stt | Thành viên Ban điều hành | Ngày tháng năm sinh | Trình độ chuyên môn | Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành |
|-----|--------------------------|---------------------|-----------------------------|--|
| 01 | Ông Phan Anh Tuấn | 24/04/1975 | Thạc sỹ Tài chính Ngân hàng | 27/04/2020 |

V. Kế toán trưởng

| Họ và tên | Ngày tháng năm sinh | Trình độ chuyên môn nghiệp vụ | Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm |
|-----------------------|---------------------|-------------------------------|---------------------------|
| Nguyễn Thị Thanh Thủy | 14/02/1984 | Cử nhân Tài chính-Kế toán | 08/06/2015 |

VI. Đào tạo về quản trị công ty:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, TGD, các cán bộ quản lý khác đã tham gia theo quy định về quản trị công ty.

VII. Danh sách về người có liên quan (Báo cáo 6 tháng/năm) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty

1. Danh sách về người có liên quan của công ty

| Stt | Tên tổ chức/cá nhân | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do | Mối quan hệ liên quan với công ty |
|-----|-----------------------|------------------------------|---|---|-------|-----------------------------------|
| 1 | Phan Anh Tuấn | CTHĐQT-TGD | 27/04/2020 | | | Người nội bộ |
| 2 | Nguyễn Sơn | PCT HĐQT | 27/04/2020 | | | Người nội bộ |
| 3 | Lê Chí Phúc | TV HĐQT | 27/04/2020 | | | Người nội bộ |
| 4 | Lê Kim Chi | TV HĐQT | 27/04/2020 | | | Người nội bộ |
| 5 | Lê Nguyễn Hoàng Anh | TV HĐQT | 27/04/2020 | | | Người nội bộ |
| 6 | Nguyễn Thị Thanh Thủy | Kế toán trưởng | 08/06/2015 | | | Người nội bộ |

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: Không có.

| Stt | Tên tổ chức/cá nhân | Mối quan hệ liên quan với công ty | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm giao dịch với công ty | Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT | Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch | Ghi chú |
|-----|---------------------|-----------------------------------|---------------------------------|---------------------------------------|---------------------------------|---|--|---------|
| | | | | | | | | |

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát: Không có.

| Stt | Người thực hiện giao dịch | Quan hệ với người nội bộ | Chức vụ tại CTNY | Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ | Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát | Thời điểm giao dịch | Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch | Ghi chú |
|-----|---------------------------|--------------------------|------------------|-------------------------------------|---------|--|---------------------|--|---------|
| | | | | | | | | | |

2 - C.
 NG TY
 3 PHẦN
 10 KH
 VIBAN
 VH - TP

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác: Không có.

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, TGD và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, TGD trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo).

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, TGD và người quản lý khác là thành viên HĐQT, TGD.

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, TGD và người quản lý khác.

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo 6 tháng/năm)

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ công ty

| Stt | Họ tên | Chức vụ tại công ty | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%) | Ghi chú |
|-----|------------------------------|---------------------|----------------------------|-----------------------------------|---------|
| 1 | Phan Anh Tuấn | CT HĐQT-TGD | 0 | 0 | |
| | Bố: Phan Đăng Tráng | | 0 | 0 | |
| | Em: Phan Mai Quỳnh Trang | | 0 | 0 | |
| | Vợ: Nguyễn Thị Ngọc Thủy | | 0 | 0 | |
| | Con: Phan Ngọc Minh | | 0 | 0 | |
| | Con: Phan Bảo Uyên | | 0 | 0 | |
| 2 | Nguyễn Sơn | PCT HĐQT | 8.435.000 | 45 | |
| | Chị: Nguyễn Thị Kim Oanh | | 0 | 0 | |
| | Chị: Nguyễn Thị Kim Xuân | | 0 | 0 | |
| | Em: Nguyễn Thị Kim Thanh | | 0 | 0 | |
| | Vợ: Quách Thị Nga | | 4.280.000 | 23 | |
| | Con: Nguyễn Hoàng Kỳ Lân | | 0 | 0 | |
| | Con: Nguyễn Hoàng Thanh Tuệ | | 0 | 0 | |
| | Con: Nguyễn Hoàng Thanh Bình | | 0 | 0 | |
| 3 | Lê Chí Phúc | TV HĐQT | 0 | 0 | |
| | Bố: Lê Bá Nhung | | 0 | 0 | |
| | Mẹ: Nguyễn Thị Mỹ | | 0 | 0 | |
| | Em: Lê Mạnh Hùng | | 0 | 0 | |
| | Vợ: Nguyễn Thị Hồng Hạnh | | 0 | 0 | |
| | Con: Lê Bá Nguyên Đăng | | 0 | 0 | |
| | Con: Lê Nguyên Thảo | | 0 | 0 | |
| | Con: Lê Trí Nguyên | | 0 | 0 | |
| 4 | Lê Kim Chi | TV HĐQT | 0 | 0 | |
| | Bố: Lê Văn Nhân | | 0 | 0 | |
| | Mẹ: Trần Thị Huệ | | 0 | 0 | |
| | Anh: Lê Anh Quân | | 0 | 0 | |
| | Chồng: Trần Mai | | 0 | 0 | |
| | Con: Trần Lê Anh | | 0 | 0 | |
| | Con: Trần Mai Khanh | | 0 | 0 | |

| | | | | | |
|---|----------------------------|----------------|---|---|--|
| 5 | Lê Nguyễn Hoàng Anh | TV HĐQT | 0 | 0 | |
| | Bố: Lê Thanh Hải | | 0 | 0 | |
| | Mẹ: Nguyễn Thị Kim Oanh | | 0 | 0 | |
| | Em: Lê Nguyễn Hoàng Long | | 0 | 0 | |
| 6 | Nguyễn Thị Thanh Thủy | Kế toán trưởng | 0 | 0 | |
| | Bố: Nguyễn Văn Lư | | 0 | 0 | |
| | Mẹ: Trần Thị Nhân | | 0 | 0 | |
| | Em: Nguyễn Thị Thanh Thúy | | 0 | 0 | |
| | Em: Nguyễn Thị Thu Hương | | 0 | 0 | |
| | Chồng: Nguyễn Ngọc Hùng | | 0 | 0 | |
| | Con: Nguyễn Gia Huy | | 0 | 0 | |
| | Con: Nguyễn Trần Ngọc Linh | | 0 | 0 | |

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty

| Stt | Người thực hiện giao dịch | Quan hệ với người nội bộ | Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ | | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | | Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) |
|-----|---------------------------|--------------------------|---------------------------|-------|----------------------------|-------|--|
| | | | Số cổ phiếu | Tỷ lệ | Số cổ phiếu | Tỷ lệ | |
| | | | | | | | |

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không có.

* Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu P.HC-NS.

